

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Trần Thị Bích Ân;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Hứa Văn Hòa;**

+ Bà **Lê Thị Chính;**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy;** Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Bà **Bùi Thị Hương Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L; Sinh ngày 01/10/1990 tại huyện H, tỉnh Q; Nơi cư trú: Khố phố A thị trấn T, huyện H, tỉnh Q; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L1, sinh năm 1964 và bà Từ Thị Như U, sinh năm 1969; tiền sự: không; tiền án: năm 2015, bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 27/8/2020, bị TAND huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Diêm. Có mặt.

- Bị hại: Anh Tạ Đình Nh; Sinh ngày 23/10/2003; Trú tại: Thôn Ph, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Tạ Đình C; Sinh năm 1978. Vắng mặt

+ Chị Lê Thị T; Sinh năm 1984. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Lê Văn Nh; Sinh năm: 2003. Có mặt.

+ Anh Trần Đức C; Sinh năm 2003. Vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn Ph, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

+ Ông Trần Văn H; Sinh năm 1960. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khôi phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

**- Người giám hộ:**

Người giám hộ cho người làm chứng Lê Văn Nh, Trần Đức C: Ông Nguyễn Hữu H – Bí thư đoàn thanh niên xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30' ngày 11/5/2020, Tạ Đình Nh, Trần Đức C và Lê Văn Nh đang ngồi chơi game tại quán Internet Tý Vũ thuộc Khôi phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q thì Lê Văn L vào hỏi Tạ Đình Nh: “*Chiếc xe ngoài nó là của em hả? Cho anh mượn!*”. Tạ Đình Nh không muốn cho L mượn nên chỉ tay về phía Trần Đức C: “*Của thằng đó anh!*”. Lúc này, Lê Văn L tiến về phía Trần Đức C đang ngồi và nói: “*Chiếc xe nó của em hả?*”, C nói: “*Không phải xe của em!*”. Lê Văn L nghe vậy liền quay lại dùng tay kẹp cổ phía sau lưng Tạ Đình Nh, Nh dùng tay gỡ ra, L đi ra ngoài.

Khi ra đến trước cổng, L nhặt một vỏ chai thủy tinh, loại nước STING 350ml tại bờ rào của quán, L cầm vỏ chai trên tay trái. Lúc này, Tạ Đình Nh, Trần Đức C, Lê Văn Nh vừa ra đến cổng thì L giơ vỏ chai lên nói Tạ Đình Nh: “*Bây nhỏ mà bây láo, bây nói láo tau đúng không?*”, “*Mi giỡn mặt với tau hả*”, “*Mi ưng răng đây*”. Vừa nói L giơ vỏ chai STING lên nhá định đánh Tạ Đình Nh. Khi đứng đối diện và cách Nh khoảng hai mét thì L dùng tay trái cầm vỏ chai ném mạnh vào người Tạ Đình Nh, Nh đưa tay phải lên đỡ thì vỏ chai trúng vào bàn tay gây thương tích. Lê Văn L tiếp tục lao đến ôm và dùng tay đánh nhiều cái vào bụng Nh thì C, Lê Văn Nh can ngăn, ôm kéo L ra nhưng không được nên Trần Đức C dùng dép su đánh vào lưng L và nói “*Thả ra*”. Một lúc sau thì Lê Văn Nh kéo L ra khỏi Tạ Đình Nh.

L chạy ra khu đất trống đối diện quán Tý Vũ lấy một cái cuốc rồi chạy lại nhóm Tạ Đình Nh thì Lê Văn Nh và C chạy nhanh theo hướng nội thị Tân Bình xuống Quế Thọ, còn Tạ Đình Nh chạy vào nhà ông Trần Văn H. Lê Văn L chạy theo sát và thấy Tạ Đình Nh vào phòng vệ sinh nhà ông H, khi Tạ Đình Nh vừa đóng cánh cửa nhà vệ sinh, L chạy đến dùng hai tay cầm cuốc cuốc mạnh lưỡi cuốc vào cánh cửa phòng vệ sinh khiến cánh cửa bị thủng vào bên trong nên trúng vào vùng mặt của

Tạ Đình Nh đang đứng ép sát để giữ cửa bị thương tích ở mắt. L tiếp tục giờ cuộc lên định cuộc tiếp vào cánh cửa thì ông H chạy đến giật lấy cuộc của L và đẩy L ra ngoài. Nh được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản Giám định thương tích số 181/GĐTT.20 ngày 28/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ thương tích trên người Tạ Đình Nh là 08% (*Tám phần trăm*).

Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam tách tỷ lệ thương tích trên người Tạ Đình Nh, kết quả như sau:

- Bệnh nhân van đau đầu vùng đỉnh thái dương trái, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da, ấn đau nhẹ, đau chủ yếu da và cơ; (Không xếp tỷ lệ thương tích).

- Sát bên người mi mắt phải có vết rách da và niêm mạc đã lành sẹo dài 0,3cm, rộng 0,2cm. Tỷ lệ thương tích 01%.

- Thâm tím tụ máu dưới da quanh hốc mắt phải, xuất huyết góc ngoài kết mạc mắt phải. Thị lực mắt phải bình thường; (Không xếp tỷ lệ thương tích).

- Bờ dưới hốc mắt bên phải có vết rách da đã lành sẹo dài 0,7cm, rộng 0,2cm, sờ nắn tổ chức dưới da vùng vết thương chắc. Há miệng được bình thường; Tỷ lệ thương tích 01%.

- Tay phải đang được bó bột cố định cẳng – bàn tay tư thế duỗi ngón IV trên thanh kim loại. Các ngón còn lại của bàn tay phải cử động được bình thường. Tỷ lệ thương tích 06%.

Tổng tỷ lệ thương tích đối với Tạ Đình Nh là 08% (*Tám phần trăm*).

Trong quá trình điều tra, bị can Lê Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1, Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn L với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cuộc, lưỡi bằng kim loại có kích thước 21cm x 16 cm, cán bằng tre dài 1,37m.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Lê Văn L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại theo số tiền hai bên đã thỏa thuận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17h30' ngày 11/5/2020, tại quán Internet Tý Vũ, Lê Văn L hỏi mượn chiếc xe máy của Tạ Đình Nh. Do Tạ Đình Nh không muốn cho L mượn xe nên L đã nhặt vỏ chai thủy tinh ném mạnh vào người Tạ Đình Nh, Nh đưa tay phải lên đỡ thì vỏ chai trúng vào bàn tay gây thương tích.

Lê Văn L tiếp tục lấy một chiếc cuốc để đuổi đánh Tạ Đình Nh. Tạ Đình Nh chạy vào phòng vệ sinh đóng cửa, L dùng hai tay giơ chiếc cuốc cuốc mạnh vào cánh cửa làm thùng vào bên trong trúng vào vùng mặt của Tạ Đình Nh gây thương tích ở mắt.

Hành vi của Lê Văn L dùng vỏ chai thủy tinh và chiếc cuốc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng tay và vùng mặt của Tạ Đình Nh gây thương tích 08% và cố ý thực hiện hành vi đến cùng đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Cố ý gây thương tích”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i, khoản 1, Điều 134 BLHS 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[3]** Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính mạng, sức khỏe của mọi công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng vỏ chai thủy tinh và chiếc cuốc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào tay và vùng mặt của Tạ Đình Nh gây thương tích 8% . Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của anh Tạ Đình Nh mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án năm 2015, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Sau khi ném vỏ chai trúng vào tay bị hại, bị cáo tiếp tục dùng cuốc đuổi theo bị hại. Mặc dù anh Nh đã đóng cửa nhưng bị cáo vẫn dùng cuốc cuốc mạnh trúng vào cánh cửa trúng vào mặt anh Nh, bị cáo tiếp tục cuốc phát thứ hai thì bị ngăn lại. Hành vi trên cho thấy bị cáo

cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, e Điều 52 BLHS 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51, BLHS 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án số 09/2020/HSST ngày 27/8/2020 của TAND huyện Hiệp Đức bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nay đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và căn cứ Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tạ Đình Nh và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Lê Văn L bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo chỉ thống nhất bồi thường số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX cần ghi nhận.

**[5]** Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cuốc, lưỡi bằng kim loại có kích thước 21cm x 16 cm, cán bằng tre dài 1,37m.

**[6]** Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm e, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: **Lê Văn L** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L **12 (Mười hai)** tháng tù, tổng hợp với hình phạt 9 tháng tù tại bản án số: 09/2020/HSST ngày 27/8/2020 của TAND huyện Hiệp Đức tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **21 (Hai mươi mốt)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Lê Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Tạ Đình Nh số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi người phải thi hành án thi hành án xong, hằng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Về vật chứng vụ án:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cuốc, lưỡi bằng kim loại có kích thước 21cm x 16cm, cán bằng tre dài 1,37m.

*(Những vật chứng này được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức lập ngày 02/10/2020).*

*Về án phí:*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí DS-ST là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/11/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Sở tư pháp, PV27;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Ân**